

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 21/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/HSST-QĐ ngày 26/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1971 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973 và 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Trần Xuân L, sinh năm 1970 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn 5, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T3 (đã chết) và bà Phạm Thị T4, sinh năm 1925; có vợ là Nguyễn Thị T5, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Đặng Văn C, sinh năm 1964 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Đặng Bá T6, sinh năm 1937 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị T7, sinh năm 1964 và 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh

năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Đắc T, sinh năm 1968 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn An H, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đắc Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1930; có vợ là Đinh Thị H1, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố QC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T8 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T9, sinh năm 1938; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 04/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn N3; vắng mặt.
- Ông Đoàn Văn L3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Đặng Văn C đang trông coi công trình xây dựng tại số nhà 246, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 1, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam của anh Trần Ngọc Trưởng thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đức H rủ đánh bạc ăn tiền. C đồng ý và gọi điện cho Trần Xuân L tham gia đánh bạc, còn H gọi điện cho Nguyễn Đắc T tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS 90F7-3933 chở H đi xuống thành phố Phủ Lý tìm mua xe máy, sau đó đi đến số nhà 246, đường Nguyễn Văn Trỗi thì gặp C đang ngồi uống nước. H, T, C ngồi uống nước một lúc thì Nguyễn Văn N đi đến. Lúc này H, T, C, N đi lên tầng 2 căn nhà, H lấy một bộ tú lơ khơ có sẵn trên tường nhà để ra giữa tám bê tông và cùng T, N, C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng.

Quá trình chơi, các bị cáo thống nhất quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, khi bắt đầu mỗi ván thì người chơi bỏ vào gà số tiền 20.000đ, người chia bài chia cho mỗi người ba quân bài, người chia được lên bài và tổ trước với số tiền từ 40.000đ đến không quá 100.000đ, khi những người tiếp theo bỏ hoặc không tổ thêm tiền nữa thì người nào có bài to hơn sẽ thắng và được tất cả số tiền những người chơi đã vào gà. Cách tính điểm: Quân bài từ A, 2, 3,... đến 9 tương ứng với từ 1 đến 9 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0

điểm. Nếu có ba quân bài giống nhau ví dụ ba quân 333 gọi là “Sáp”, nếu có ba quân bài liền nhau ví dụ 2, 3, 4 gọi là “Liêng” hoặc ba quân liền nhau nhưng đồng chất gọi là “Liêng đồng hoa”, nếu bài có ba quân đầu người ví dụ J, Q, K gọi là “Đĩ”. Sau đó người chơi tính cộng điểm với nhau rồi tính đến chất Rô - Cơ - Tép - Bích. To nhất là Sáp rồi đến Liêng đồng hoa, Liêng, đến Đĩ, rồi mới tính điểm.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Xuân L đi đến và ngồi chơi “Liêng” ăn tiền cùng cả nhóm. Một lúc sau C thua hết tiền nên đứng dậy trước và đi ra ngồi uống nước. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, khi N, H, T, L đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ L phát hiện bắt quả tang.

* Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ tại chỗ đánh bạc: 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài có hoa văn màu xanh, số tiền 4.610.000đ, 01 tấm thạch cao kích thước 50x60cm.

- Thu của Nguyễn Đắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A263 màu đỏ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 32.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 90F7-3933.

-Thu giữ của Trần Xuân L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 235.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng BKS 18D1-007.39.

- Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN B35 màu vàng đen; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu BKS 90B1-435.22.

- Thu giữ của Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh; 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 7.720.000đ; số tiền 1.000.000đ thu trong túi áo ngực của H.

- Thu của Đặng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P20 Lite màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 200.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh - đen - xám BKS 90B1-463.84.

Quá trình điều tra xác định, ngoài số tiền 4.610.000đ thu giữ tại chỗ đánh bạc, số tiền 2.000.000đ thu giữ trên người Nguyễn Đắc T, số tiền 235.000đ thu giữ trên người Trần Xuân L, số tiền 1.000.000đ thu giữ trên người Nguyễn Đức H đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.845.000đ. **Tại** thời điểm Đặng Văn C tham gia đánh bạc cùng Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đắc T, số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.535.000đ.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-PL ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề xuất Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với N, L): Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Đức H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Trần Xuân L từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Nguyễn Đắc T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Đặng Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài có hoa văn màu xanh và 01 tấm thạch cao kích thước 50x60cm.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: số tiền 7.845.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A263 màu đỏ (thu giữ của Nguyễn Đắc T), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh (thu giữ của Nguyễn Đức H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng (thu giữ của Đặng Văn C) mà các đối tượng dùng liên lạc rủ nhau đánh bạc:

+ Trả lại bị cáo Trần Xuân L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN B35 màu vàng đen.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/3/2019, tại số nhà 246, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 1, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.845.000đ thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm Đặng Văn C tham gia đánh bạc cùng Trần Xuân L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T, số tiền đánh bạc là 7.535.000đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi này nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy trong đời sống cộng đồng dân cư.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Xuân L đều có anh trai là liệt sỹ, nên bị cáo N và bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

* Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và mức độ thực hiện hành vi đối với từng bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài có hoa văn màu xanh và 01 tấm thạch cao kích thước 50x60cm, là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: số tiền 7.845.000đ (trong đó thu giữ tại chỗ đánh bạc là 4.610.000đ, thu của Nguyễn Đắc T 2.000.000đ, thu của Trần Xuân L 235.000đ, thu của Nguyễn Đức H 1.000.000đ) là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A263 màu đỏ (thu giữ của Nguyễn Đắc T), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh (thu giữ của Nguyễn Đức H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng (thu giữ của Đặng Văn C) mà các đối tượng dùng liên lạc rủ nhau đánh bạc. Do đó cần tịch thu số tiền và các điện thoại trên sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 ví giả da màu nâu, số tiền 30.000.000đ, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 90F7-3933 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đắc T, là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến vụ án; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng BKS 18D1-007.39 thu giữ của bị cáo Trần Xuân L, là tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến vụ án; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu BKS 90B1-435.22 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N, là tài sản hợp pháp của bị cáo N, không liên quan đến vụ án; 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 7.720.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức H, là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P20 Lite màu hồng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 200.000đ, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Waves màu xanh - đen - xám BKS 90B1-463.84 thu giữ của bị cáo Đặng Văn C, là tài sản hợp pháp của bị cáo

C, không liên quan đến vụ án. Các tài sản này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ L đã trả lại cho cho các bị cáo T, L, N, H, C là phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng thu giữ của Trần Xuân L là tài sản hợp pháp của L không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Trần Xuân L, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN B35 màu vàng đen thu giữ của Nguyễn Văn N là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho N song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo L, N).

- Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức H, Trần Xuân L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

- Nguyễn Đức H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Xuân L 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn N 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Đắc T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đặng Văn C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đắc T cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TL, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Lam Hạ, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Phạt các bị cáo Trần Xuân L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T, Đặng Văn C, mỗi bị cáo là 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây đã qua sử dụng, mặt sau có hoa văn màu trắng xanh và 01 tấm thạch cao kích thước (50x60)cm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền: 7.845.000 đồng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A263 màu đỏ đã qua sử dụng số IMEI: 911416455186037; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 216 màu xanh - đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 354491091224579, IMEI2: 354491093724576; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI1: 359601080012646, IMEI2: 359602080012644.

- Trả lại bị cáo Trần Xuân L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng đã qua sử dụng số IMEI: 357568060233694/01 (nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN B35 màu vàng - đen đã qua sử dụng số IMEI1: 863304323043036, IMEI2: 863304323043036 (nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án).

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ L ngày 27/6/2019 và Ủy nhiệm chi số 41 ngày 04/7/2019).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Xuân L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đắc T và Đặng Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà N;
- VKSND tỉnh Hà N;
- VKSND thành phố Phủ L;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ L;
- Chi cục THADS thành phố Phủ L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên